

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

2. Ông Cao Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1490/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1534/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Quốc T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông và bà Hồ Thị Mỹ L tìm hiểu được một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước. Sau khi đăng ký kết hôn, tổ chức lễ cưới, vợ chồng ông về sống chung tại nhà ông T ở thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp. Thời gian sống chung, vợ chồng ông có nhiều mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Đến năm 2013 thì giữa vợ

chồng ông bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là trong thời gian này, bà L có thai nên hay ghen tuông, cho rằng ông đi cặp bồ bên ngoài. Ông đã nhiều lần giải thích nhưng bà vẫn không tin. Mỗi lần ông đi làm về là bà L tra hỏi, chì chiết, chửi bới ông bằng những từ ngữ rất thô tục, nặng nề. Trong lúc nóng giận, ông có đánh bà thì bà đưa con cùng bỏ về nhà chị gái của bà ở thôn Luật Chánh, xã Phước Hiệp sinh sống. Ông đã nhiều lần khuyên bảo bà quay về để chăm lo cho con nhưng bà không về. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng ông đã không còn sống chung. Thời gian gần đây, bà L thường xuyên nhắn tin xúc phạm ông. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có hai con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2002 và Trần Gia A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2013. Từ khi sống ly thân đến nay, các con vẫn đang sống với bà L. Nếu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn ông yêu cầu giao con cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ông T được ly hôn, giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Quốc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với bà Hồ Thị Mỹ L là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà L đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Hồ Thị Mỹ L vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, chỉ có ông T cung cấp tài liệu, chứng cứ và lời khai nên Tòa án chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này và kết quả xác minh của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Hồ Thị Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2002 tại UBND xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa ông T, bà L là hôn nhân hợp pháp. Ông T yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy ông T, bà L đã không còn sống chung trong thời gian dài, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mặc dù ông T đã tìm biện pháp hàn gắn là khuyên bà L quay về nhưng bà L vẫn không về sống chung. Từ đó chứng minh hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho ông T được ly hôn bà L.

[5] Về quan hệ con chung: Ông T và bà L có hai con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2002 và Trần Gia A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2013. Các cháu đều do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi bà L và ông T sống ly thân cho đến nay. Ông T yêu cầu giao con cho bà L nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập ý kiến của cháu B nhưng không thực hiện được còn cháu A thì có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy, từ khi sống ly thân, các cháu đều được bà L nuôi dưỡng, chăm sóc để phát triển bình thường, đảm bảo điều kiện học hành cho cháu A. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu B và cháu A cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho ông Trần Quốc T được ly hôn bà Hồ Thị Mỹ L.

2. Giao con chung cháu Trần Gia B, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2002 và Trần Gia A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2013 cho bà Hồ Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu B, cháu A đang sống với bà L.

Ông Trần Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Ông Trần Quốc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000682 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Hiệp (Số 49 ngày 30.5.2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên